

Số: 589 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải trên cổng thông tin điện tử danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở sau đây:

- 1. Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261007-180004, danh sách nhân sự kê khai ngày 06/10/2026.
- 2. Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261006-180011, danh sách nhân sự kê khai ngày 03/10/2026.
- 3. Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 2**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261006-180021, danh sách nhân sự kê khai ngày 05/10/2026.
- 4. Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261005-180037, danh sách nhân sự kê khai ngày 02/10/2026.
- 5. Phòng khám đa khoa Luxdefa**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261002-180067, danh sách nhân sự kê khai ngày 02/10/2026.
- 6. Phòng khám đa khoa Trung Nam**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261005-180036, danh sách nhân sự kê khai ngày 02/10/2026.
- 7. Phòng khám đa khoa y cao Tuệ Đức**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261007-180002, danh sách nhân sự kê khai ngày 02/10/2026.
- 8. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Thi Dung**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261005-180019, danh sách nhân sự kê khai ngày 05/10/2026.
- 9. Trạm Y tế Lục Nam**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261006-180034, danh sách nhân sự kê khai ngày 30/09/2026.
- 10. Trạm Y tế Trường Sơn**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-261006-180002, danh sách nhân sự kê khai ngày 05/10/2026.

(Thông tin đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phụ lục gửi kèm)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện**



- Danh sách ĐKHN được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở y tế trên cơ sở thông tin do cơ sở KBCB kê khai, chịu trách nhiệm. Hồ sơ người hành nghề lưu tại cơ sở phục vụ kiểm tra đối chiếu khi có yêu cầu.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của thông tin đăng ký hành nghề, việc đáp ứng quy định pháp luật về đăng ký hành nghề và các quy định pháp luật khác liên quan. ĐKHN vị trí chuyên môn phù hợp phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được cấp phép.

Trường hợp nhân sự thôi hành nghề mà chưa có người thay thế, cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, nếu không bố trí được người thay thế phải thực hiện điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng theo quy định.

Trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục khác liên quan (nếu có quy định), việc đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật quy định tại điểm b khoản 4 điều 40 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực của hồ sơ cung cấp, không ĐKHN trùng thời gian tại nhiều cơ sở, có mặt hành nghề trực tiếp tại cơ sở, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh Số 2
- Giấy phép hoạt động: KBCB: 612/BN-GPHĐ. Ngày cấp 14/7/2023, địa chỉ hoạt động: Đường Huyện Quang, phường Võ Cường, Bắc Ninh; thời gian hoạt động: khám bệnh, chữa bệnh 14/24 giờ, từ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Nguyễn Minh Hiệp; Số CCCD: 001063024596; CCHN số 000554/BN-CCHN ngày 17/01/2013. Phạm vi hành nghề: KBCB chuyên khoa Nhi
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Phạm Thị Hồng Châu, phòng: Kế hoạch tổng hợp. Điện thoại: 0988.994.083
- Bảo cáo đăng ký hành nghề (Củ + mới): Tổng số người đăng ký hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề điều chỉnh thông tin 02; Thời hành nghề: 0

STT (1)	Họ tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ (4)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (3)	Phạm vi hành nghề (6)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (7)	Vị trí chuyên môn (8)	Chức danh quản lý (9)	Khoa/bộ phận chuyên môn (10)	Thời điểm tiếp nhận người hành nghề (11)	Thông tin ĐKKH tại cơ sở khác (12)	Ghi chú (13)
A. SỐ ĐĂNG HÀNH NGHỀ (Củ + Mới)											
1	Nguyễn Hoà Nam	BSDK (1998); Thạc sĩ Y học Ngoại khoa (2005); BSCKII Ngoại khoa (2016)	001162/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại thần kinh lồng ngực	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại thần kinh lồng ngực	Quản đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	21/7/2023		
2	Nguyễn Minh Hiệp	BSDK (1990); Thạc sĩ Nha khoa (1999); Tiến sĩ Y học (2017)	000554/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở KBCB; Ban khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h-20h T2,3,4,5,6 Từ 8h-20h T7, CN Phòng khám chuyên khoa Nhi	
3	Nguyễn Văn Đạt	BSDK (1999); BSCKI Ngoại khoa (2001); BSCKII Ngoại khoa (2016)	0002417/BN-CCHN cấp ngày 22/05/2014	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Phó Giám đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	01/08/2016		
4	Nguyễn Thị Bích Thanh	BSDK (1995); Thạc sĩ Y học Sản phụ khoa (2007); BSCKII Sản phụ khoa (2019); Skh sĩ Sản phụ khoa nâng cao (2010)	000785/BN-CCHN cấp ngày 14/05/2013	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ:1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Phó Giám đốc	Phó giám đốc/Khoa Sản đẻ, Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản	
5	Lương Thị Yên	BSDK (2019); chứng chỉ chuyên nhiệm nhi khoa cơ bản (2022); BSCKI Nhi khoa (2025)	005687/BN-CCHN cấp ngày 04/04/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu, Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi: Nhi	01/02/2021		
6	Hồng Thị Huyền	Dai học Điều dưỡng (2015)	006454/BN-CCHN cấp ngày 13/09/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/10/2019		
7	Lê Thị Hua	BSDK (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm nâng cao (2020)	005721/BN-CCHN cấp ngày 17/07/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	17/06/2019		
8	Nguyễn Thị Tinh	Cao đẳng điều dưỡng (2018); Đại học điều dưỡng (2024)	001565/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
9	Nguyễn Thị Thương	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ chuyên nhiệm nhi khoa nâng cao (2024)	005306/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/06/2019		
10	Ngô Thị Duyên	Dai học điều dưỡng (2018); chứng chỉ Điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa nâng cao (2021)	005307/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/06/2019		
11	Nguyễn Thị Tân	BSDK (2017); chứng chỉ cấp cứu truyền nhiễm cơ bản (2020); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý tiêu hóa ở trẻ em (2024)	005021/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	17/06/2019		
12	Hà Thị Trinh	Dai học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm nâng cao (2020)	04662/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
13	Nguyễn Thị Ngọc	BSDK (2017); BSCKI Nhi (2024); chứng chỉ hội sức truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2019); chứng chỉ Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa cơ bản (2018); chứng chỉ đào tạo thực hành chăm sóc và điều trị bệnh nhân HIV/AIDS (2018)	005117/BN-CCHN cấp ngày 03/09/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018		
14	Vũ Thị Hương	BSDK (2016); BSCKI Nhi khoa (2023); chứng chỉ Cấp cứu nội nhi (2018); chứng chỉ các bệnh lý gan mật cơ bản (2020); chứng chỉ học mẫu liên tục nhi khoa (2025)	04692/BN-CCHN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	01/12/2016		
15	Bùi Thị Huế	Dai học điều dưỡng (2011); chứng chỉ chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2020); chứng nhận chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa (2017)	001158/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	27/07/2015		
16	Nguyễn Thị Linh	BSDK (2011); Thạc sĩ (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý gan mật thường gặp (2021)	001062/BN-CCHN cấp ngày 07/03/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	01/07/2015		
17	Phạm Thị Thanh Hương	BSDK (2008); BSNT/BSCKI Nhi (2012); BSCKII Nhi (2018); chứng chỉ thợ máy với tần số cao	001254/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7, CN, Phòng khám Hương Sơn	
18	Lê Thị Thu Hiền	Dai học điều dưỡng (2018); chứng chỉ điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2022)	005645/BN-CCHN cấp ngày 29/01/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2019		

19	Nguyễn Thị Quỳnh	Cao đẳng điều dưỡng (2016); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020); chứng chỉ chăm sóc học mẫu liên tục (2025)	001225/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nội; Bệnh khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ ngày 06/03/2026		
20	Nguyễn Thị Kim Dung	Cao đẳng điều dưỡng (2011); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020)	001271/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nội; Bệnh khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ 17/03/2026		
21	Nguyễn Văn Long	Cao đẳng điều dưỡng (2015); Đại học Điều dưỡng (2021); chứng chỉ điều trị tích cực nội khoa (2020); Chăm sóc học mẫu liên tục (2022); Điều dưỡng kỹ thuật Oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể Nhi khoa (2025)	004936/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi. Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
22	Lê Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2014)	004955/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019		
23	Phạm Thị Hồng Thơm	Đại học Điều dưỡng (2014)	04767/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019		
24	Nguyễn Thu Thảo	HSDK (2013); Thạc sỹ Nhi (2019); Học mẫu liên tục cho trẻ em (2022)	003962/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi	04/01/2015	Từ 17h00-20h30 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sơnar	
25	Nguyễn Quang Thành	BSDK (2012); BSCKG Nhi (2021); Hồi sức Nhi khoa cơ bản (2015); Kỹ thuật oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể (ECMO) Nhi khoa (2025)	003963/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
26	Nguyễn Thị Trang Nhung	Đại học Điều dưỡng (2011); chứng chỉ huấn luyện nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	00018731/BN-CCHN cấp ngày 06/12/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
27	Đặng Thị Thùy Dương	Đại học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ phụ nữ sơ sản đa dạng - và tăng (2018)	004971/BN-CCHN cấp ngày 10/04/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019	Từ 7h30-16h30 T7, CN. Trung tâm chăm sóc VNVC	
28	Phạm Văn Minh	BSDK (2014); BSNTACK/Thư Nhi (2018); Hồi sức ngoại nhi cơ bản (2018); Học mẫu liên tục (2020)	046611/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS QĐ-902/QĐ-BVSN ngày 23/09/2020 Kỹ thuật lọc máu liên tục	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018		
29	Nguyễn Thu Chung	BSDK(2017); chứng chỉ cấp cứu Nhi khoa cơ bản (2018); chứng chỉ hồi sức cấp cứu Nhi năng cao (2019)	005115/BN-CCHN cấp ngày 03/09/2019	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Minh Thạc	
30	Ngô Thị Hòa	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ hồi sức nhi khoa cơ bản (2015)	003731/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
31	Nguyễn Chí Kiên	BSDK (2008); Thạc sĩ Nhi (2016); BSCKG Nhi (2022); chứng nhận chẩn đoán và điều trị bệnh nhân cấp cứu (2009); chứng chỉ hồi sức nhi năng cao (2017); chứng chỉ đào tạo liên tục ECMO (2020)	001374/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
32	Bà Thị Chi	Trung cấp điều dưỡng (2008); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ nuôi con bằng sữa mẹ (2016); chứng chỉ hồi sức sau mổ (2018)	001485/BN-CCHN cấp ngày 04/04/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
33	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2014)	004155/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
34	Châu Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu Nhi cơ bản (2017); chứng chỉ hồi sức Nhi năng cao (2017)	4278/BN-CCHN cấp ngày 06/07/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
35	Lê Thị Thu Trang	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	005316/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019		
36	Nguyễn Thị Hoa	Đại học điều dưỡng năm 2020; Miễn dịch-Miễn dịch-Khớp Nhi khoa cơ bản năm (2024)	005935/BN-CCHN cấp ngày 18/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
37	Nguyễn Thị Hao	Đại học điều dưỡng năm (2020); chứng chỉ điều dưỡng di ứng nhi khoa cơ bản năm (2022)	005971/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 543/QĐ-BVSN ngày 01/07/2024 về Kỹ thuật chuyển vận điều dưỡng di ứng nhi khoa cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	01/02/2021		
38	Trương Lan Anh	Đại học điều dưỡng năm (2019)	001543/BN-CCHN cấp ngày 05/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
39	Nguyễn Thu Thảo	BSDK (2018); chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2022); chứng chỉ chẩn đoán, điều trị trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ (2023)	005429/BN-CCHN cấp ngày 22/07/2020	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 658/QĐ-BVSN ngày 06/08/2024 về Kỹ thuật Phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú lâm thần)	01/02/2021		

40	Nguyễn Thu Huyền	Dại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	005315/BN-CCHN cấp ngày 02/06/2020	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỳ thuật Vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỹ thuật Định hướng đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ; Vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
41	Trần Thị Ngọc Anh	Dại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	027104/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỹ thuật Định hướng đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ; Vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
42	Lê Thu Giang	Cao đẳng điều dưỡng (2013); chứng chỉ đồ án tốt nghiệp (2016); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sản bệnh lý (2017); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	003954/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỹ thuật Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
43	Nguyễn Thị Thu Thủy	Dại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ ngôn ngữ trị liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2022)	02705/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỹ thuật Ngôn ngữ trị liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
44	Nguyễn Kiều Anh	BSDK (2016); BSCKI Nhi (2023); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp nặng cao (2018)	04689/BN-CCHN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/01/2017		
45	Lê Thị Thao	BSDK (2014); Thạc sĩ Nhi khoa (2021); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2021)	003956/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2015		
46	Nguyễn Thị Thảo	Dại học điều dưỡng (2014)	003858/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
47	Trần Thu Thủy	ThS chuyên khoa Nhi (2001); BSCKI Nhi (2012); BSCKII Nhi (2019); chứng chỉ định hướng về đánh giá, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch ở trẻ em (2020); chứng chỉ các vấn đề về sức khỏe học sinh trong đại học y (học niên)	000731/BN-CCHN cấp ngày 24/04/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Tư vấn khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 17h00-22h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi	
48	Nguyễn Thu Hương	Cao đẳng (2011); Đại học điều dưỡng (2020)	001309/BN-GPHN cấp ngày 23/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Tính từ 25/03/2026		
49	Nguyễn Như Trường	BSDK (2007); BSCKI Nhi (2016); BSCKII Nhi (2021); chứng chỉ định hướng về đánh giá, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019)	0001521/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017		
50	Trần Văn Chung	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2020); chứng nhận đào tạo chuyên sâu về di ứng-Miền dịch Nhi khoa Pháp Việt (2018)	003957/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017		
51	Lê Tú Anh	Dại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sản bệnh lý (2017)	003755/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2017		
52	Nguyễn Thị Mến	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023)	001048/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	03/01/2017		
53	Mai Thị Huế	Trung cấp điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ định hướng đánh giá và can thiệp cho trẻ tự kỷ (2022)	002572/ĐNAI-GPHN cấp ngày 1/6/2026	Điều dưỡng; Thực hiện BSCKM theo QĐ: 532 ngày 27/06/2024 Kỳ thuật Định hướng đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/05/2016	Tính từ ngày 1/6/2026	
54	Đỗ Thị Huyền	Dại học điều dưỡng (2014)	4217/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/12/2015		
55	Nguyễn Thị Nân	Dại học điều dưỡng (2015); chứng chỉ vật lý trị liệu phục hồi chức năng cơ bản (2023)	02410/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 303/QĐ-BVSN ngày 24/04/2024 Kỳ thuật Vật lý trị liệu phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	03/01/2017		
56	Lê Thu Thu	BSDK (2020)	006258/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
57	Đỗ Cẩm Vân	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2023); Chứng chỉ học mẫu nhi khoa cơ bản (2024)	005973/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
58	Nguyễn Thu Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức cấp cứu sơ sinh sơ bản (2021); chứng chỉ Các bệnh di truyền - nhi khoa chuyên hóa trong nhi khoa (2022)	005978/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		

59	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng (2018)	005946/BN-CCHN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
60	Dương Quỳnh Nga	BSDK (2019); chứng chỉ nurse khoa cơ bản năm (2020)	005707/BN-CCHN cấp ngày 11/05/2021	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
61	Nguyễn Thị Nga	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu hồi sức sơ sinh (2019)	005397/BN-CCHN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
62	Nguyễn Thị Thu	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ hồi sức sơ sinh (2023)	005374/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
63	Nguyễn Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng (2017); Hồi sức sơ sinh cơ bản (2021)	005466/BN-CCHN cấp ngày 19/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
64	Nguyễn Thị Oanh	BSDK (2017); chứng chỉ hồi sức sơ sinh - cấp cứu sơ sinh sơ bộ (2018); chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao - Điều dưỡng lâm sàng trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	005228/BN-CCHN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
65	Nguyễn Thị Mai	Đại học Điều dưỡng (2013); Chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao (2020)	019929/BN-CCHN cấp ngày 21/07/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018		
66	Nguyễn Thị Tuyết	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc sơ sinh thuần túy (2018)	006431/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
67	Nguyễn Minh Thủy	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ nuôi dưỡng tình mạch sơ sinh - đặt catheter tình mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	004930/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
68	Nguyễn Thị Tín	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ hồi sức sơ sinh cơ bản (2017)	04593/BN-CCHN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
69	Phạm Thị Vũ Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thay rửa bệnh nhân vàng da (2020); chứng chỉ 1000 ngày đầu đời - căn cứ vàng cho phát triển trí não trẻ em (2021)	003738/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
70	Lưu Thị Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng (2011); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thở máy với tần số cao (HFO) (2018); chứng chỉ cấp cứu ngừng tuần hoàn, đột HKQ, sốc điện (2013); chứng chỉ hướng dẫn quy trình sử dụng máy thở trong hồi sức sơ sinh (2011)	001224/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Tính từ ngày 06/03/2026	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm chăm sóc VNVC	
71	Nguyễn Thị Thơm	Đại học Điều dưỡng (2012); Thạc sĩ Điều dưỡng (2023); chứng chỉ hồi sức sơ sinh (2006); chứng chỉ thở máy với tần số cao (HFO) (2018); chứng chỉ chăm sóc trẻ bằng phương pháp KANGAROO (2019)	0001583/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
72	Nguyễn Thị Liền	Trung cấp Điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao đặt catheter tình mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019); chứng chỉ quy trình kỹ thuật cơ bản hồi sức chăm sóc sơ sinh (2019)	001052/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm chăm sóc VNVC	
73	Nguyễn Thị Tho	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023)	000761/BN-GPHN cấp ngày 13/10/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
74	Nguyễn Kim Phụng	BSDK (2014); HS định hướng Nhi (2018); BSCK I (2024); chứng chỉ điều trị bệnh lý nội khoa tim mạch cơ bản và nâng cao (2019)	003964/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
75	Vương Thị Tuệ	BSDK (2011); BSNTACKI Nhi (2016); chứng chỉ hồi sức sơ sinh cơ bản (2018); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	0002361/BN-CCHN cấp ngày 20/08/2014	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	04/01/2016		
76	Hoàng Thị Hương	BSEK (2008); chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi (2011); Thạc sĩ Nhi (2017)	001253/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
77	Nguyễn Thị Phương	Đại học Điều dưỡng (2014)	04771/BN-CCHN cấp ngày 28/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		

78	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Đại học Điều dưỡng (2019)	005396/BN-CCIN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2019		
79	Nguyễn Thị Thoma	BSDK (2016); chứng chỉ hộ sinh sơ sinh và chăm sóc sơ sinh thiếu yếu (2017); chứng chỉ thời máy TFO(2018); chứng chỉ nuôi dưỡng tính mạch sơ sinh - đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	04760/BN-CCIN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
80	Đặng Thị Dung	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ cấp cứu và hồi sức chăm sóc sơ sinh cơ bản (2018)	001049/BN-CPIN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T2-6, 8H-20H T7,CN Trung tâm tiêm chủng VNVC	
81	Trần Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2015); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ chăm sóc thiếu yếu hồi sức sơ sinh cơ bản (2017)	001051/BN-GPIN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-22h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi.	
82	Nguyễn Thị Nguyệt	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhi học mẫu liên tục 3 tháng (2024)	04596/BN-CCIN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T7,CN Trung tâm tiêm chủng VNVC	
83	Kiều Thị Thu Hằng	Đại học Điều dưỡng (2011); THS Điều dưỡng (2025); chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa 3 tháng (2011); chứng chỉ thêu dãi, chăm sóc trẻ sơ sinh thời máy (2011); chứng chỉ Điều trị bệnh lý trẻ sơ sinh nâng cao (2017)	003303/BN-CCIN cấp ngày 27/12/2012	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2017		
84	Nguyễn Thị Quyền	Đại học Điều dưỡng (2014)	004030/BN-CCIN cấp ngày 26/12/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/01/2015		
85	Huỳnh Thị Yến	BSDK (2016); Định hướng nhi 6 tháng (2017); TIS Nhi khoa (2025)	004929/BN-CCIN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019		
86	Nguyễn Tài Thắng	BSDK (2019); chứng chỉ đào tạo Ngoại nhi cơ bản (2023)	006019/BN-CCIN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	01/02/2021		
87	Vương Thị Thu	Đại học Điều dưỡng (2020)	005917/BN-CCIN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	01/02/2021		
88	Nguyễn Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2018)	005916/BN-CCIN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	01/02/2021		
89	Nguyễn Đăng Hào	BSDK (2014); BSCKI Ngoại (2022); chứng chỉ chỉnh hình Nhi cơ bản (2017)	003969/BN-CCIN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Ngoại Nhi, Nhi	01/07/2015		
90	Đặng Thế Quỳnh	BSDK(2015); chứng chỉ ngoại nhi nâng cao (2019); Đại, rút can thiệp trong mổ (2020)	04691/BN-CCIN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	17/06/2019	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 08h00-20h00 các ngày T7,CN, Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	
91	Nguyễn Duy Trường	BSDK (2017); chứng chỉ chẩn đoán, cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	005071/BN-CCIN cấp ngày 08/07/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	17/06/2019		
92	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng Điều dưỡng (2013) Đại học Điều dưỡng (2021); chứng chỉ Ngoại tổng hợp nhi khoa cơ bản (2019)	000984/BN-GPIN cấp ngày 18/12/2023	Điều dưỡng; Ngoại tổng hợp nhi khoa (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	01/07/2015		
93	Nguyễn Thị Hải Yến	Đại học Điều dưỡng (2013)	0002951/BG-CCIN cấp ngày 19/10/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
94	Dương Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2013); Chứng chỉ chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	003892/BN-CCIN cấp ngày 21/06/2016	Điều dưỡng; Chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	01/07/2015		
95	Phạm Thị Tuyết	Đại học Điều dưỡng(2020)	005925/BN-CCIN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu.Nhi	01/02/2021		
96	Đào Quang Duy	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ kỹ thuật bó bột trong chỉnh hình nhi cơ bản (2017)	003802/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Kỹ thuật bó bột trong chỉnh hình nhi cơ bản (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Ngoại Nhi, Nhi	01/07/2015		

97	Nguyễn Thị Dung	Đại học Điều dưỡng (2013), chứng chỉ chẩn đoán, và điều trị bệnh phổi đại tràng bẩm sinh (2020)	003811/BN-CC/HN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	14/02/2015		
98	Bùi Văn Hùng	Đại học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ kỹ thuật viên tương đương bậc (2018)	04758/BN-CC/HN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	17/06/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Đa	
99	Vũ Đình Tuyển	BSDK (2011); BSCKI ngoại (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2018)	003813/BN-CC/HN cấp ngày 29/08/2016	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
100	Nguyễn Duy Hòa	BSDK (2016); BS dinh dưỡng Ngoại (2020); TTS Ngoại khoa (2025); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản (2023)	04761/BN-CC/HN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	03/03/2017		
101	Phạm Thị Huyền	Cao đẳng Điều dưỡng (2015), Đại học Điều dưỡng (2023)	001310/BN-GP/HN cấp ngày 25/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	Tính từ 25/03/2026		
102	Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Điều dưỡng (2016); Chứng chỉ kỹ thuật viên tương đương bậc (2018); chứng chỉ đại rú Canavan trong ECMO (2020)	04660/BN-CC/HN cấp ngày 04/07/2018	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên tương đương bậc đại rú Canavan trong ECMO (số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng tương	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	13/03/2017		
103	Nguyễn Thị Ngọc Mai	BSDK (2019); chứng chỉ khám nội soi tại mũi họng (2022)	006022/BN-CC/HN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện CMBS theo QĐ: 337/QĐ-BVSN ngày 21/04/2023 Kỹ thuật: khám nội soi tại mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Ngoại;	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/02/2021		
104	Nguyễn Thị Tấn	BSDK (2017); chứng chỉ khám và điều trị tai mũi họng cơ bản (2020); CK1 Tai mũi họng (2025)	005729/BN-CC/HN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Liên chuyên khoa; Nhi	01/02/2018	QĐ số 424/QĐ-SYT cấp ngày 05/02/2026 về việc điều chỉnh	
105	Nguyễn Thị Mân Linh	BSDK (2018); chứng chỉ khám nội soi tại mũi họng (2019); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2021)	005737/BN-CC/HN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện Kỹ thuật khám nội soi Tai mũi họng QĐ: 973/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	17/6/2019		
106	Đỗ Minh Tuấn	Bác sĩ đa khoa (2016); TTS Tai mũi họng (2025); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2020)	005738/BN-CC/HN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/01/2017		
107	Vũ Thị Khanh	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học điều dưỡng (2023); Chứng chỉ điều dưỡng tại mũi họng (2017)	003810/BN-CC/HN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
108	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng nha khoa (2005); Đại học điều dưỡng (2023)	000445/BN-GP/HN cấp ngày 19/05/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015	Từ 17h00 - 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi - Bác sĩ Tuấn	
109	Lê Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2013); đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nha khoa (2024)	003953/BN-CC/HN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
110	Trần Thị Yên	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học điều dưỡng (2023); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2019)	003806/BN-CC/HN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
111	Bùi Thị Linh	Đại học điều dưỡng (2015); Điều dưỡng chuyên khoa mắt (2019)	4230/BN-CC/HN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/01/2017		
112	Nguyễn Thị Giang	Đại học điều dưỡng (2014); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2024)	003967/BN-CC/HN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
113	Nguyễn Thị Thảo	Đại học điều dưỡng (2016)	02717/BN-CC/HN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	03/05/2017		
114	Nguyễn Văn Tường	Bác sĩ đa khoa (2008); chứng chỉ dinh dưỡng chuyên khoa nha khoa (2013); chứng chỉ chuyên môn chế độ ăn cấp tại khoa Mắt trẻ em (2016); chứng chỉ Khúc xạ - Mối lợp kính (2018)	0001908/BN-CC/HN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Liên chuyên khoa; Nhi	01/03/2017	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6, Từ 08h00 đến 20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám Tai mũi họng	
115	Giáp Văn Quân	BSDK (2007); BS dinh dưỡng tai mũi họng (2011); BSCKI tai mũi họng (2020)	000131/BN-CC/HN cấp ngày 04/05/2012	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		

116	Hoàng Văn Thành	BSDK (2009), Bác sĩ dinh dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2012), BSKCI tai mũi họng (2015), BSKCII tai mũi họng (2020), chứng chỉ CN1 tai vòm họng, CN2 mũi xoang, CN3 cấp cứu, CN4 đầu cổ (2015)	001348/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày T7; CN. Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Thành Lê	
117	Nguyễn Thị Hằng	Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ kỹ thuật đo thính lực - nhĩ lượng (2016); chứng chỉ đầu đường chuyên khoa tai mũi họng (2021)	001808/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng. Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ-101/QĐ-HVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
118	Nguyễn Thị Duyên	BSDK (2005), BS dinh dưỡng răng hàm mặt (2013); chứng chỉ phẫu thuật tạo hình hàm mặt thẩm mỹ cơ bản (2017)	000870/BN-CCIN cấp ngày 14/08/2013	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Không	Khoa Liên chuyên khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
119	Hà Văn Đoàn	BSDK (2014); BS dinh dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2015), BSKCI Tai mũi họng (2022); chứng chỉ thêm khám bệnh lý tai mũi họng bằng máy nội soi (2014); chứng chỉ đo và đục kết quả âm ốc tai (OAE), nhĩ lượng (2015); Chứng chỉ kỹ thuật đo thính lực - nhĩ lượng (2016)	003980/BN-CCIN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng. Kỹ thuật đo ABR trẻ em QĐ. 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6; Từ 7h00 đến 20h00 các ngày T7; CN. Phòng khám chuyên Tai mũi họng Thẩm Mỹ Đoàn	
120	Nguyễn Quang Thắng	BSDK (2017); chứng chỉ tai mũi họng (2018)	005495/BN-CCIN cấp ngày 04/09/2020	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/10/2023		
121	Dỗ Thị Duyên	BSDK (2019); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2022); chứng chỉ nha khoa cơ bản (2024)	000070/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/02/2021		
122	Đào Thị Hà	đường (2018); chứng chỉ điều dưỡng trung kỹ thuật hỗ trợ	005216/BN-CCIN cấp ngày 14/02/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
123	Nguyễn Thị Thu Phương	Trung cấp hộ sinh (2011); Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001479/BN-CCIN cấp ngày 04/09/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
124	Vương Văn Khuê	BSDK (2001); Thạc sĩ sản phụ khoa (2011); BSKCI sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2009); Siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi phụ khoa (2014); Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2016); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi ổ bụng (2017); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2021); chứng chỉ siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp (2017); chứng chỉ kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	001104/BN-CCIN cấp ngày 24/10/2013	KCB chuyên khoa sản. Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ. 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KCB chuyên khoa sản, siêu âm tổng quát, kỹ thuật phẫu thuật nội soi phụ khoa; kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung; kỹ thuật siêu âm	Trưởng khoa	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám phụ sản Anh Khoa	
125	Lê Văn Mạnh	BSDK (2017); chứng chỉ dinh dưỡng sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp (2017); chứng chỉ kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	005288/BN-CCIN cấp ngày 13/04/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa phụ sản, siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp, kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
126	Dương Thị Bích Phương	Trung cấp hộ sinh (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	000776/BN-GPHN cấp ngày 17/10/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
127	Dương Thị Hoa	Trung cấp hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001209/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
128	Nguyễn Đình Tá	BSDK (2003); dinh dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa (2009); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2012); chứng chỉ chăm khoa cơ bản (2017); chứng chỉ phẫu thuật nội soi buồng tử cung (2019); chứng chỉ kỹ thuật siêu âm tổng quát (2018); chứng chỉ kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2020)	000129/BN-CCIN cấp ngày 03/11/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa phụ sản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa; nam khoa cơ bản, phẫu thuật nội soi buồng tử cung - kỹ thuật bơm tinh	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
129	Là Thị Kiều Hoàn	Cao đẳng hộ sinh (2000); đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001050/BN-GPHN cấp ngày 04/01/2026	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
130	Nguyễn Thị Kim Ly	BSDK (2004), BSKCI sản phụ khoa (2016); BSKCII sản phụ khoa (2024); chứng chỉ kỹ thuật phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh (2016); Chứng chỉ kỹ thuật nội soi nâng cơ trong phụ khoa (2017); chứng chỉ dinh dưỡng chuyên khoa v nhận (2018); chứng chỉ kỹ thuật bơm tinh	001382/BN-CCIN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa phụ sản. Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ. 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa sản, phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh, kỹ thuật phẫu thuật nội soi nâng cơ trong phụ khoa, kỹ thuật bơm tinh	Phó trưởng khoa	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa Ngọc Mỹ	
131	Hoàng Đình Chính	phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2020); Kỹ thuật bơm	004436/BN-CCIN cấp ngày 13/02/2018	Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/05/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa Ngọc Mỹ	
132	Nguyễn Thu Thủy	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2024)	000360/BN-CCIN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
133	Nguyễn Trọng Tuyên	BSDK (2011); Thạc sĩ y học (2017); BSKCII (2024); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2012); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK (2016); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2016); chứng chỉ khoa đào tạo về kỹ thuật siêu âm để CTC (2017); chứng chỉ phẫu thuật nội	0002922/BN-CCIN cấp ngày 31/03/2015	KBCB chuyên khoa Sản Phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ. 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Sản Phụ khoa; chứng chỉ siêu âm tổng quát; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK; chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong	Không	Khoa Sản đẻ; Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/05/2017		
134	Trần Thị Mai Loan	g cứu và nghiên cứu lâm sàng (2017); chứng chỉ kỹ năng cơ	0005147/BO-CCIN cấp ngày 14/03/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Ban khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		

135	Võ Thị Bích Phương	Đảm nhiệm dịch vụ và học vấn trình (2015); chứng chỉ kỹ thuật	003719/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bệnh khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
136	Lê Thị Huyền	Cao đẳng xét nghiệm (2014); Đại học xét nghiệm (2020)	001054/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bệnh khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
137	Nguyễn Thị Yên	Đại học điều dưỡng (2014)	003847/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bệnh khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
138	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Đảm nhiệm trực sản phụ khoa trình độ cơ bản (2024); chứng chỉ	006084/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
139	Ngô Thị Hà	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005958/BN-CCHN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/02/2021		
140	Quách Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	005362/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	17/6/2019		
141	Đinh Thế Anh	BSEK (2015); chứng chỉ siêu âm thực hành (2015)	034192/BYT-CCHN cấp ngày 08/06/2017	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Khoa Sản phụ khoa; siêu âm thực hành; son đồct Lọc có từ cung	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/11/2020	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 06h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa Hùng Anh	
142	Nguyễn Thị Minh Phương	Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa (2016)	04609/BN-CCHN cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	17/6/2019		
143	Đào Thị Minh Thu	BSEK (2006); BSEKII sản phụ khoa (2015); BSEKII sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm sản chẩn đoán trong phụ khoa (2007); chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi nâng cao trong SPK (2023); chứng chỉ phẫu thuật nội soi (2023)	0001524/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; phẫu thuật nội soi nâng cao; phẫu thuật ung thư vú	Phụ tương khoa	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
144	Nguyễn Thu Hương	Trung cấp hộ sinh (2002); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân ung thư phụ khoa (2020)	001360/BN-GPHN cấp ngày 03/04/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/07/2015		
145	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp Hộ sinh (2003); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	0001467/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng tương	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/07/2015		
146	Lê Thị Mỹ Hạnh	BSEK (2014); BS dinh dưỡng sản phụ khoa (2016); Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm cổ tử cung (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2022); chứng chỉ phẫu thuật nội soi buồng tử cung (2023); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh siêu âm nhũ tuyến (2014); BSEK (2004); BSEKII sản phụ khoa (2010); BSEKII sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm tổng quát (2009); chứng chỉ xét nghiệm tinh dịch đồ (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi sinh (2009); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2009)	003947/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 06h00-20h30 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên Khoa sản sản Hùng Anh	
147	Vũ Trọng Tấn		000563/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Khoa Phụ sản; siêu âm sản; phẫu thuật nội soi cơ bản; kỹ thuật nội soi cổ tử cung; chứng nhận kỹ thuật chụp nhũ tuyến vú tương sản	Trưởng khoa	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
148	Nguyễn Thị Hiền	Cao đẳng Hộ sinh (2015); chứng chỉ siêu âm (2020)	04583/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	03/01/2017		
149	Thần Thị Tiếp	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	004154/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	03/01/2017		
150	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng Hộ sinh (2011)	000874/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
151	Đỗ Thị Hà Phương	BSEK (2019); chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2024)	006082/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
152	Nguyễn Thị Ngân	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2017); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân sản phụ khoa (2018)	004803/BN-CCHN cấp ngày 04/10/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	17/6/2019		
153	Phạm Thị Thảo	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2017); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân sản phụ khoa (2018)	005331/BN-CCHN cấp ngày 19/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	17/6/2019		

154	Nguyễn Thu Thảo	Trung học phổ thông (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001410/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
155	Nguyễn Đình Long	BSDK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2021); chứng nhận chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilia và Thalassemia; chứng nhận phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2021); chứng chỉ chẩn đoán, điều trị bệnh HIV/AIDS (2014); BS định hướng chuyên khoa sản phụ khoa (2017); BSCKI sản phụ khoa (2023); chứng chỉ y học bảo thai cơ bản (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa nhi khoa (2021); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản	003961/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm chẩn đoán trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển sản phụ khoa; chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilia và Thalassemia; phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa; chứng chỉ BSCKI chuyển Sản phụ khoa; y học bảo thai cơ bản, siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa, siêu âm ung thư sản phụ khoa	Phổ trưởng khoa	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
156	Nguyễn Văn Đức		003948/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị		Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
157	Lê Thị Nga	Trung cấp hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	000368/BN-CCHN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
158	Nguyễn Nguyễn Ngọc	BSCKI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2006); chứng chỉ phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2021); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS (2016)	001844/BN-CCHN cấp ngày 15/07/2016	KBCB chuyển khoa Sản khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa sản; chẩn đoán trong sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi trong phụ khoa; chẩn sóc và điều trị HIV/AIDS	Trưởng khoa	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 16h30-19h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-17h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa 108	
159	Đinh Hồng Anh	BSDK (2015); BSCKI SPK (2024); chứng chỉ siêu âm trong SPK (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2023); chứng chỉ sơ cứu LEEP có tử cung (2024); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2017)	004957/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyển khoa Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa Sản phụ khoa; siêu âm trong SPK; phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK; sơ cứu LEEP có tử cung; đẻ đẻ an toàn	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu	03/01/2017		
160	Lương Đức Ngự	BSDK (2009); Thạc sĩ SPK (2016); BSCKI SPK (2024); Định hướng chuyên khoa chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh (2011); chứng chỉ kỹ thuật soi - đẻ có tử cung (2015); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2015); chứng chỉ kế hoạch hóa gia đình (2024); chứng chỉ Chẩn	4402/BN-CCHN cấp ngày 18/09/2017	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; kỹ thuật sơ cứu có tử cung; phẫu thuật nội soi cơ bản; kế hoạch hoá gia đình; chẩn đoán trước sinh	Không	Khoa Sản đẻ; Sản Khẩn Phư sản (Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
161	Nguyễn Thái Hồng Hạnh	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005966/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/02/2021		
162	Nguyễn Thị Loan	BSDK (2019); chứng chỉ siêu âm trong SPK (2024)	005965/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyển khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa sản phụ; siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/02/2021		
163	Nguyễn Thị Mai Phương	Cao đẳng hộ sinh (2017)	005012/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/02/2021		
164	Nguyễn Thị Sứ	BSDK (2011); chứng chỉ định hướng SPK (2012); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật sơ cứu tử cung (2012)	0002257/BN-CCHN cấp ngày 18/04/2014	KBCB chuyển khoa sản phụ; Thực hiện CMBS QĐ: 974/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa sản phụ; siêu âm; kỹ thuật sơ cứu tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu	17/8/2019	Từ 16h30-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám phụ sản Hòa Lạn	
165	Nguyễn Thị Hà	Trung học Y tế hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng chuyên ngành Phư sản (2012); chứng nhận chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2015);	000270/BN-CCHN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
166	Nguyễn Thu Hà	Trung cấp hộ sinh (2006); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2019)	001159/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
167	Đỗ Thu Trang	Cao đẳng Hộ sinh (2014)	003714/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
168	Nguyễn Cao Mạnh	BSDK (2014); BSCKI sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm SPK cơ bản (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa nâng cao (2021); chứng chỉ chẩn đoán điều trị bệnh nội tiết (2023); chứng chỉ sơ cứu có tử cung (2022)	003964/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển khoa sản phụ; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa sản phụ; siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa; siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa nâng cao; chẩn đoán điều trị bệnh nội	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản Khẩn Phư sản (Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội tiết	01/07/2015		
169	Ngô Thị Hương	Hộ sinh trung học (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001217/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
170	Ngô Thị Kim Vy	Trung cấp hộ sinh (2004); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001338/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
171	Hoàng Đăng Trường	BSDK (2015); BS định hướng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản (2018); chứng chỉ sơ cứu đẻ có tử cung (2020)	004932/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyển khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa phụ sản; siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản; sơ cứu đẻ có tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu	03/01/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h30-19h30 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi sản Hoàng Đình	
172	Nguyễn Ngọc Thương	BSDK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa (2023); chứng chỉ kỹ thuật Sơ cứu đẻ có tử cung (2018)	003601/BN-CCHN cấp ngày 07/11/2018	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; siêu âm trong sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; kỹ thuật sơ cứu có tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Sản Khẩn Phư sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khẩn bệnh-Cấp cứu ban đầu	02/02/2017		

173	Nguyễn Dương Yến	Dại học Hộ sinh (2020)	006100/BN-CCHN cấp ngày 21/09/2022	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
174	Ta Duy Hoàng	BSDK (2020); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2024)	006086/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 1171/QĐ-BVSN ngày 10/11/2022 kỹ thuật siêu âm chẩn đoán theo SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
175	Nguyễn Thị Lan	chứng chỉ siêu âm trong SPK (2024); chứng chỉ xét nghiệm	005924/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa; siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (PK sản bệnh lý; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
176	Lại Thị Phương Trê	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005968/BN-CCHN cấp ngày 12/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
177	Phùng Thu Thảo	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	005395/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	17/6/2019		
178	Nguyễn Thị Sinh	BSDK (2017) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2020)	005621/BN-CCHN cấp ngày 29/12/2020	KBCB chuyển khoa phụ sản; Thực hiện CMBS theo QĐ:464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
179	Nguyễn Thị Hải	BSDK (2014) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017)	04605/BN-CCHN cấp ngày 29/11/2017	KBCB chuyển khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
180	Bùi Thị Tâm	Trung cấp hộ sinh (1992); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2017)	001352/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
181	Nguyễn Hữu Văn	BSDK (2014); BSKCI Sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2017); chứng chỉ bác sĩ dinh dưỡng chuyên ngành SPK (2017); chứng chỉ tập huấn các quy định về tiêu chuẩn (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2015); chứng chỉ kỹ thuật lọc rửa và bơm rửa buồng tử cung BIC (2020)	003949/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Phươg Anh Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Lê Thị Kim Dung
182	Nguyễn Thị Quang	BSDK (2011); Thạc sĩ sản phụ khoa (2021); chứng chỉ kỹ thuật siêu âm tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2015); chứng chỉ kỹ thuật lọc rửa và bơm rửa buồng tử cung BIC (2020)	0001463/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyển khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Sản phụ khoa; chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
183	Lê Thị Kim Dung	BSDK (1995); BSKCI phụ sản (2006); BSKCI Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2002); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2009); Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS (2016)	000564/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyển khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Trưởng khoa	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
184	Nguyễn Thị An	Cao đẳng hộ sinh (2024)	001431/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
185	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001430/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
186	Bùi Thị Phương Thảo	Trung học Y hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001414/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
187	Nguyễn Thu Quyên	Trung cấp Y hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2017)	0001455/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
188	Nguyễn Thu Thủy Dương	Trung học y hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ chăm sóc nghề nghiệp hộ sinh (2022)	001412/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
189	Nguyễn Thị Yến	Cao đẳng hộ sinh (2019)	001324/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
190	Nguyễn Thị Nga	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2015); chứng chỉ cấp cứu sản phụ khoa và hồi sức sơ sinh (2018)	001295/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
191	Ngô Thị Thu Trang	Trung cấp hộ sinh (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001351/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		

192	Vũ Thị Xuân	Trung học Y tế Bắc Ninh (2005); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2019);	001331/BN-CCHN cấp ngày 07/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
193	Châu Thị Thủy	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001357/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
194	Lê Thu Thu Hương	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001092/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
195	Đinh Thị Chiên	Trung cấp hộ sinh (2003); Cao đẳng hộ sinh (2019)	0001552/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
196	Nguyễn Thu Thư	Trung cấp hộ sinh (2003); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001350/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
197	Nguyễn Thị Ngọc	Trung cấp y hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018)	001319/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
198	Nguyễn Thị Hậu	Trung học Y hộ sinh (2002); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018)	001218/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
199	Nguyễn Thị Phúc	Cao đẳng hộ sinh (2006); chứng chỉ kỹ thuật hồi sức cấp cứu sơ sinh (2014); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018)	0001458/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
200	Nguyễn Thị Quý	Cao đẳng hộ sinh (2013); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2017)	003708/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
201	Phan Thị Phương	Cao đẳng hộ sinh (2012)	003966/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
202	Ngô Thị Oanh	Cao đẳng hộ sinh (2011)	0006817/BN-CCHN cấp ngày 25/08/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
203	Lai Thị Hợi	Trung cấp hộ sinh (1992); Đại học điều dưỡng chuyên ngành sản phụ sản (2009)	0012117/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Cử nhân điều dưỡng CN sản phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân điều dưỡng CN sản phụ sản	Hộ sinh trưởng	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
204	Nguyễn Thị Lương	Cao đẳng hộ sinh (2014)	04588/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
205	Đào Thị Hà	Cao đẳng hộ sinh (2010); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018);	0002235/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
206	Nguyễn Thị Nga	Cao đẳng hộ sinh (2015)	02153/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
207	Lại Thu Trang	Cao đẳng hộ sinh (2015)	000105/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
208	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng hộ sinh (2014); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2019)	000326/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
209	Lê Việt Nghĩa	siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ xử trí sản bệnh lý (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2023); Chứng chỉ sơ - đẻ - kẹp ổ tử cung (2024)	4221/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QB: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh nhân Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
210	Đinh Thị Chue	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học hộ sinh (2012); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giám đốc trong chuyển dạ (2015); chứng nhận tiêm chủng (2016)	001082/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		

211	Dỗ Thị Như	BSDK (2010); ISNT/ISCKI Sao Phô khoa (2024); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2022); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản sản phụ khoa (2023)	000005/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 303/QĐ-TƯVSN ngày 24/04/2024 kỹ thuật siêu âm cơ bản trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
212	Đào Khắc Cường	Cao đẳng điều dưỡng (2020); Đại học Điều dưỡng (2023); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2023)	001026/BN-GPHN cấp ngày 25/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/02/2021		
213	Đào Đình Quang	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2023)	005361/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		
214	Nguyễn Thị Ánh	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2020)	000388/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		
215	Đoàn Thị Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng GMIIS (2014)	003860/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
216	Lê Thu Hà	Cao đẳng điều dưỡng GMIIS (2012); Đại học Điều dưỡng (2024)	000398/BN-GPHN cấp ngày 22/04/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
217	Nguyễn Xuân Hiền	Đại học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2016)	003724/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 từ 7h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
218	Nguyễn Mạnh Dũng	Chứng nhận đào tạo y sỹ chuyên điều dưỡng trung học (2002); Đại học điều dưỡng (2012); Chứng chỉ phụ gây mê gây tê (2000); Chứng nhận giám đốc trung cấp (2015).	001087/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
219	Hồ Thị Hương	BSDK (2014); Bn định hướng GMIIS (2016); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa đề (2016)	003970/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
220	Vũ Thị Phương	BSDK (2011); BSCKI GMIIS (2019); Chứng nhận siêu âm thưng quát (2013).	0001474/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức; Siêu âm tổng quát	Trưởng khoa	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
221	Nguyễn Sỹ Toàn	BSDK (2003); Bn định hướng GMIIS (2006); BSCKI GMIIS (2020); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa (2015); chứng nhận đánh giá và chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật (2016)	0002626/BN-CCHN cấp ngày 02/01/2014	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
222	Nguyễn Thị Huệ	Trung cấp y sỹ sản nhi (1998); Chứng nhận y sỹ chuyên thích điều dưỡng (2007); Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ dụng cụ viên trung phẫu thuật sản phụ khoa (2016)	000983/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
223	Nguyễn Thị Hà	Trung cấp quản lý (2011); Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ dụng cụ mô nội soi (2011); Chứng nhận kỹ thuật viên gây mê (2011)	003754/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
224	Nguyễn Thị Thụy	Trung cấp điều dưỡng (2002); Cao đẳng Điều dưỡng (2019); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mô nội soi (2017)	0002170/BN-CCHN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
225	Dương Quỳnh Loan	Trung cấp điều dưỡng (2003); Cao đẳng Điều dưỡng (2020); chứng chỉ dụng cụ viên (2004)	001145/BN-GPHN cấp ngày 05/02/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
226	Nguyễn Thị Thủy	Trung học y tế Bắc Ninh (2005); Đại học Điều dưỡng (2020); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ (2009); Chứng chỉ phụ giúp bác sĩ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa đề (2015)	000986/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
227	Trần Thủy Anh	Cao đẳng Điều dưỡng (2013); Chứng chỉ Ngoại khoa kỹ thuật viên dụng cụ mô (2014)	003800/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
228	Vũ Thị Hạnh	Cao đẳng Điều dưỡng (2010); Chứng chỉ điều dưỡng gây mê hồi sức (2012); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ trong phẫu thuật nội soi phụ khoa (2018)	003812/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
229	Nguyễn Thị Tâm	Cao đẳng Điều dưỡng GMIIS (2012); Đại học điều dưỡng (2023)	003801/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Liện chuyên khoa; Nhi	01/07/2015		

230	Nguyễn Thị Hòa	Cao đẳng Điều dưỡng GMDIS (2013)	003722/BN-CC/BN cấp ngày 29/06/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
231	Nguyễn Thị Nga	BSDK (2015); BS dinh dưỡng GMDIS(2018); chứng chỉ kỹ thuật làm vụn sỏi mật trung tâm, mô đại quản, làm huyết áp động mạch xâm lấn (2019)	004960/BN-CC/BN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
232	Đàm Văn Du	BSDK (2016), BS dinh dưỡng GMDIS (2018), BSCKT gây mê hồi sức (2024)	004964/BN-CC/BN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 từ 7h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
233	Tạ Xuân Hạnh	BSDK (2015). BS dinh dưỡng GMDIS (2018)	004959/BN-CC/BN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
234	Trần Thị Thuý Anh	Đại học Điều dưỡng (2015); Chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2018)	4214/BN-CC/BN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
235	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng GMDIS (2015); chứng chỉ chuyên ngành điều dưỡng GMDIS (2015)	04574/BN-CC/BN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
236	Nguyễn Thị Lương	Cao đẳng Điều dưỡng GMDIS (2014)	04585/BN-CC/BN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/03/2017		
237	Nguyễn Thị Lan	Đại học Điều dưỡng GMDIS (2015)	4215/BN-CC/BN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
238	Chu Tâm Thuần	BSDK (2013); BS dinh dưỡng nh (2015); BS dinh dưỡng GMDIS(2018); chứng chỉ gây mê hồi sức (2019);	004963/BN-CC/BN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
239	Nguyễn Thị Duyên	Cao đẳng Điều dưỡng(2014); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2019)	4584/BN-CC/BN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
240	Nguyễn Thị Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2022); chứng chỉ khám và tư vấn dinh dưỡng (2024)	005979/BN-CC/BN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/03/2021		
241	Trịnh Thị Mùng	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2021)	001959/BN-CC/BN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa chủ bác sĩ Mùng	
242	Trần Việt Thịnh	BSDK (2017); chứng chỉ tư vấn mạch cơ bản(2019)	004984/BN-CC/BN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
243	Trần Thị Bích Lộc	BSDK (2017); chứng chỉ huyết học lâm sàng nhi khoa cơ bản (2019); chứng chỉ nội tiết nhi khoa cơ bản (2022)	005227/BN-CC/BN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2018		
244	Võ Hồng Sơn	BSDK (2015) BS dinh dưỡng Nhi (2016); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	004852/BN-CC/BN cấp ngày 26/10/2018	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
245	Phạm Bích Nga	BSDK (2001); BSCKI Nhi (2010); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa (2024); chứng chỉ tư vấn chăm sóc tại bệnh viện (2021); chứng nhận cấp cứu nhi khoa cơ bản (2024)	006460/BN-CC/BN cấp ngày 22/08/2017	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/09/2017		
246	Võ Thọ Hải	BS da khoa (2014); BS dinh dưỡng (2016); BSCKI Nhi (2021); chứng chỉ xét nghiệm hồi sức cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật nội soi phổ quang đa mô (2017); Chứng chỉ hồi sức cấp cứu nhi khoa cơ bản (2019)	003950/BN-CC/BN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi phổ quang trẻ em QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Hải	
247	Phạm Xuân Trường	BSDK (2017); BSCKI Nhi khoa (2024); chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về bệnh lý nội tiết ở trẻ em (2016); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2017); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV (2017); chứng chỉ chuẩn đoán, điều trị bệnh nhiễm viêm gan Virus B,C (2018); chứng chỉ cấp cứu hồi sức BSDK (2009); bác sĩ dinh dưỡng (2012); Thạc sĩ Nhi (2014); BSCKI Nhi (2019); chứng chỉ dinh dưỡng - tiêu hóa - hô hấp- tư vấn mạch (2015); chứng chỉ cấp cứu nhi và hồi sức nhi khoa (2015); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV (2012); chứng chỉ nội thất (2020); chứng chỉ được làm	000235/BN-CC/BN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
248	Phan Thị Yến	BSDK (2009); bác sĩ dinh dưỡng (2012); Thạc sĩ Nhi (2014); BSCKI Nhi (2019); chứng chỉ dinh dưỡng - tiêu hóa - hô hấp- tư vấn mạch (2015); chứng chỉ cấp cứu nhi và hồi sức nhi khoa (2015); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV (2012); chứng chỉ nội thất (2020); chứng chỉ được làm	000284/BN-CC/BN cấp ngày 12/01/2015	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Yến	

249	Đặng Thị Nga	BSEK (2011); chứng chỉ làm và đo kết quả điện tâm đồ (2014); chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2017); chứng chỉ đào tạo cấp cứu nhi khoa cơ bản (2025)	0002348/QN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thực hiện CMBS QĐ: 902/QĐ-BVSN Ngày 23/9/2020 Kỹ thuật Phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	02/01/2016	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Hoàn Thành	
250	Nguyễn Thị Lệ	Dai học Điều dưỡng (2018)	005937/BN-CCHN cấp ngày 18/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
251	Nguyễn Thị Thương	Dai học Điều dưỡng (2015); Chứng chỉ cấp cứu Nhi khoa cơ bản (2022)	4178/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
252	Cao Thị Minh Tú	Trung học Điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2019)	000744/BN-GP/BN cấp ngày 08/10/2015	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/08/2017		
253	Vũ Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016); chứng nhận cấp nhận kiến thức về thời kỳ và vận hành máy thở (2020)	003718/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
254	Tà Thị Vân	Dai học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS MODULE 1 (2018); chứng chỉ đào tạo thực hành HIV/AIDS nhi khoa (2018)	0457543N-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
255	Nguyễn Thị Yến	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2023); giấy chứng nhận cấp cứu nhi khoa cơ bản (2017)	003951/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
256	Dương Thị Mai Ngân	Dai học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2022)	003717/BN-CCHN cấp ngày 29/09/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
257	Vũ Thu Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); chứng chỉ kiến thức cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa (2017)	003735/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
258	Nguyễn Thị Huyền	Dai học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa (2020)	005371/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
259	Nguyễn Thị Thủy	Trung học Điều dưỡng (2008); Dai học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa (2025)	002457/NĐ-CCHN cấp ngày 25/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2016		
260	Nguyễn Thị Hoa	Dai học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ đo điện não đồ ở trẻ em (2016); Chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau khi mổ tại phòng mổ, sơ cứu và bảo quản trang thiết bị nội soi phẫu thuật (2017); Chứng chỉ ghi điện tâm (2018)	003745/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện BSCM theo QĐ: 1072/QĐ-BVSN ngày 02/5/2024 Kỹ thuật đo điện não đồ ở trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng; Kỹ thuật đo điện não đồ ở trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/5/2024)	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
261	Nguyễn Văn Bình	BSEK (2018); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ sơ cấp cấp cứu từ cấp (2025)	005526/BN-CCHN cấp ngày 25/09/2020	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	17/6/2019		
262	Nguyễn Cao Thuần	BSEK (2015); chứng chỉ bác sĩ định hướng chuyên ngành SPK (2019); chứng chỉ siêu âm tổng quát chẩn đoán các bệnh lý đường ruột (2015)	005143/BN-CCHN cấp ngày 07/10/2019	KBCB chuyên khoa Phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/01/2017	Từ 7h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa siêu âm Hồng Ngọc	
263	Nguyễn Thị Phương	BSEK (2013); BSCKI (2022); chứng chỉ sơ cấp cấp cứu cấp (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản SPK (2015); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa nâng cao (2017)	04587/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	KBCB chuyên khoa Sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/07/2015		
264	Nguyễn Thị Nguyệt	BSEK (2014); Thực tế sản phụ khoa (2021); chứng chỉ Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật Sơ cấp cấp cứu cấp (2019); chứng chỉ học rửa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung TUI (2020)	003960/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/07/2015		
265	Ngô Thị Thanh Hương	BSEK (2014); Thực tế sản phụ khoa (2021)	003945/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/07/2015		
266	Phạm Huy Cường	BSEK (2007); BS định hướng sản phụ khoa (2010); Thực tế y học (2017); BSCKII (2024); chứng nhận siêu âm tổng sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng nhận phẫu thuật nội soi trong sản phụ khoa (2012); chứng nhận cấp cứu ngừng tuần hoàn cấp nội khoa cấp cứu (2013); chứng nhận cấp cứu cấp (2015); chứng chỉ sơ cấp cấp cứu cấp (2015); chứng chỉ sơ cấp cấp cứu cấp (2015); chứng chỉ sơ cấp cấp cứu cấp (2015)	001408/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Phó trưởng khoa	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/07/2015	Từ 7h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa siêu âm - K&H Hồng Ngọc	
267	Đào Thị Dung	BSEK (2016); THS SPK (2025); chứng chỉ sơ cấp cấp cứu cấp (2023); chứng chỉ cấp cứu cấp sơ sinh sơ sinh (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2019)	004926/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bàn khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		

268	Nguyễn Thị Thơm	Cao đẳng Hộ sinh (2017)	005465/BN-CCBN cấp ngày 19/08/2020	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/02/2021		
269	Nguyễn Thị Giang	nguyên do có kỹ năng (SBA) và quy trình chăm sóc thiết yếu	003952/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
270	Viêm Thị Thu	Trung học y tế Bắc Ninh (2003); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019); Chứng chỉ định hướng dinh dưỡng và can thiệp trẻ tự kỷ (2019); chứng nhân chăm sóc bệnh nhân nặng (2006); chứng chỉ cấp nhất phát hiện, chẩn đoán - điều trị các bệnh tự kỷ và rối loạn theo đúng nhóm y.	000151/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng tương	Đơn nguyên Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
271	Vương Hồng Quyền	Đại học Điều dưỡng - chứng chỉ phục hồi chức năng sơ ben (2017)	001234/BN-GPBN cấp ngày 27/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	Tính từ 27/03/2026		
272	Châu Thị Hà	Trung học kỹ thuật y tế trung ương I (1996), Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001220/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
273	Nguyễn Thị Hoàn	Cao đẳng Hộ sinh (2013); . chứng chỉ độ đẻ an toàn (2019)	003955/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
274	Vũ Minh Huệ	nguyên do có kỹ năng (SBA) và quy trình chăm sóc thiết yếu	003737/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
275	Nguyễn Xuân Nhung	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học(2017)	04784/BN-CCBN cấp ngày 12/09/2018	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h30 các ngày T7, CN. Cơ sở chẩn đoán hình ảnh Văn Trung thuộc hồ sinh chuyên	
276	Bùi Quang Lai	BSCCKI Chẩn đoán hình ảnh(2005), chứng chỉ Siêu âm Tim (1998)	001389/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Kỹ thuật thực hành và đọc kết quả siêu âm tim QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh siêu âm tim	Tương khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
277	Bùi Thu Thương	Trung cấp điều dưỡng (2006) Đại học Điều dưỡng (2020)	0001531/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
278	Phùng Thị Quyên	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2019)	004157/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015	Từ 17h00-19h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6,T7. Phùng Khắc Phục Gs	
279	Cao Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2014)	004158/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
280	Nguyễn Văn Thụy	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2008); Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học(2020)	0002301/BN-CCBN cấp ngày 09/05/2014	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên trưởng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
281	Phạm Thị Hồng Diệp	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2010)	004156/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
282	Nguyễn Văn Đào	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2013)	003706/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
283	Ngô Xuân Tuấn	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2012); Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học(2022); chứng chỉ kỹ thuật chụp siêu âm tim (2013)	003710/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
284	Nguyễn Văn Tú	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2013)	003721/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
285	Trần Thị Hoa	Bác sỹ y đa khoa (2015); Danh hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh(2016); BSCCKI Chẩn đoán hình ảnh (2024) Chứng chỉ Siêu âm Tim mạch Trẻ em (2017); Chứng chỉ chụp cộng hưởng từ (2020)	04570/BN-CCBN cấp ngày 02/11/2017	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; thực hành và đọc kết quả siêu âm tim mạch theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; siêu âm tim mạch ở trẻ em; chụp cộng hưởng từ	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		
286	Hoàng Văn Phan	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2015)	004165/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		

287	Nguyễn Thị Liên	Bác sỹ y đa khoa (2018); chứng chỉ Siêu âm Thực hành (2018); Chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu (2022)	006269/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện BSCM theo QĐ. 318/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 kỹ thuật siêu âm, siêu âm Doppler mạch máu	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi; Siêu âm thực hành, siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019		
288	Ngọc Thị Huyền Diệu	Bác sỹ y đa khoa (2020); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2022); chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu (2024)	006262/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ. 318/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm, X-quang; Thực hiện kỹ thuật Siêu âm Doppler mạch máu theo QĐ. 1022/QĐ-BVSN ngày 19/11/2024	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi; Chẩn đoán hình ảnh cơ bản; Siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/02/2021		
289	Nguyễn Thị Việt	BSDK (2011); BSCKI Chẩn đoán hình ảnh (2020) Chứng chỉ Siêu âm Tim Trẻ em (2023)	021024/ĐNO-CCHN cấp ngày 29/01/2021	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện CMBS theo QĐ. 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 kỹ thuật Siêu âm tim trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; siêu âm tim trẻ em	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/05/2023		
290	Dỗ Thị Duyên	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc trẻ bệnh lý miễn dịch - dị ứng khớp (2015); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016); chứng chỉ kỹ thuật điện não đồ (2015).	001227/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng; Do chứng năng hồ hấp (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
291	Nguyễn Thị Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023); chứng nhận miễn dịch - dị ứng (2015); chứng nhận thần kinh (2015); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016)	003816/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Do chứng năng hồ hấp (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
292	Phạm Thị Nhung	Đại học điều dưỡng (2013); chứng chỉ kỹ thuật vấn đề của cơ thể (2017); chứng chỉ do chức năng hồ hấp (2023)	003805/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Do chứng năng hồ hấp (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
293	Nguyễn Thị Huệ	Cao đẳng điều dưỡng (2012); chứng chỉ nội soi phế quản ông viêm (2020)	003723/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
294	Nguyễn Thị Hồng	BSDK (2014); Thạc sĩ Nha (2023); chứng nhận bồi dưỡng kiến thức về miễn dịch - dị ứng - khớp trẻ em cách đo và đọc kết quả do chức năng hồ hấp (2015); chứng chỉ thần kinh (2015); chứng chỉ Nội soi dạ dày - tá tràng (2016); chứng chỉ nội soi tiêu hóa dưới (2017); Chứng chỉ BDSK (1995); BSCKI Nội (2013); BSCKII Nhi (2020); chứng chỉ nội soi tiêu hóa dưới (2020); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); chứng chỉ thần kinh (2020); chứng chỉ hồ hấp (2020); chứng chỉ tim mạch (2020); chứng chỉ thực hành ứng dụng hồ hấp kỹ (2009)	003973/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ. 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 kỹ thuật Đo thành lực - nội lượng; Thực hiện kỹ thuật Siêu âm não đồ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
295	Trần Thị Yên	BSDK (1995); BSCKI Nội (2013); BSCKII Nhi (2020); chứng chỉ nội soi tiêu hóa dưới (2020); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); chứng chỉ thần kinh (2020); chứng chỉ hồ hấp (2020); chứng chỉ tim mạch (2020); chứng chỉ thực hành ứng dụng hồ hấp kỹ (2009)	0001589/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nội; Thực hiện CMBS theo QĐ. 464/QĐ-BVSN ngày 26/04/2021; Kỹ thuật Nội soi tiêu hóa dưới; Kỹ thuật điện tim đồ; điện não đồ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nội; nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; nội soi tiêu hóa dưới	Trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
296	Nguyễn Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ xét nghiệm giải phẫu bệnh - tế bào học (2010); chứng chỉ kỹ thuật ghi điện tim đồ (2022)	004159/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Thăm dò chức năng	03/01/2017		
297	Nguyễn Thị Hòa	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ kỹ thuật đo tính lực cho trẻ em (2022)	02708/BN-CCHN cấp ngày 15/03/2018	Điều dưỡng; kỹ thuật đo tính lực trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	17/6/2019		
298	Nguyễn Đình Quân	BSDK (2015); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2016); chứng chỉ nội soi phế quản ông; mềm (2020); chứng chỉ đo tính lực trẻ em (2021); chứng chỉ đọc kết quả đo chức năng hồ hấp (2022)	02713/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ. 464/QĐ-BVSN ngày 26/04/2021 kỹ thuật Nội soi phế quản ông mềm và kỹ thuật đo tính lực trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi; nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; nội soi phế quản ông mềm; đo tính lực trẻ em; chứng chỉ đọc kết quả hồ hấp	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
299	Châu Khánh Hòa	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ kỹ thuật cấy máu và không sinh đồ (2016)	0003512/BN-CCHN cấp ngày 23/11/2015	Xét nghiệm sinh hóa huyết học và sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm sinh hóa huyết học và sinh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
300	Vũ Thị Nhung	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ đảm bảo chất lượng xét nghiệm (2024)	003803/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
301	Nguyễn Văn Ninh	Trung cấp Điều dưỡng (2001),Giấy chứng nhận y sinh (1998),Giấy chứng nhận Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản (2023)	0002121/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
302	Dương Thị Tô Lê	BSDK (2008); BSCKI GPHN (2018); Chứng chỉ xét nghiệm tế bào âm đạo - nội tử cung (2016)	001053/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh (bổ sung theo QĐ. 83/QĐ-SYT ngày 7/3/2019)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
303	Nguyễn Mạnh Quân	BSDK (2012); BSCKI GPHN (2023)	003974/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
304	Nguyễn Thu Đình	BSDK (2014); BS dinh dưỡng Huyết học TM (2016); Kỹ thuật chọc hút tủy làm tủy đồ (2020); chứng chỉ một số kiến thức cơ bản về xét nghiệm sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm (2020); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm huyết đồ (2012)	003946/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/07/2015		

305	Lê Xuân Dân	Trung cấp y tế kỹ sinh trùng (1993); cử nhân xét nghiệm (2004), Thạc Sinh học (2014)	0001916/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	Xét nghiệm Huyết học; vi sinh; sinh hóa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm Huyết học; vi sinh; sinh hóa	Trưởng khoa	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
306	Nguyễn Thị Nhân	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001315/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
307	Ta Đăng Thọ	Đại học xét nghiệm y học (2014), kỹ thuật choe hút tủy lâm sàng (2020)	003707/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
308	Trịnh Thị Trang	Đại học xét nghiệm y học (2013), chứng chỉ kiểm soát chất lượng y học (2020)	003973/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/11/2015		
309	Nguyễn Thị Thiêu	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2019)	005551/BN-CCHN cấp ngày 19/10/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/02/2021		
310	Ngô Thị Nhung	Đại học xét nghiệm y học (2016), Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh cơ bản (2021)	02711/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (983/QĐ-BVSN ngày 19/09/2022)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/02/2021		
311	Bùi Thị Nga	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2018)	005330/BN-CCHN cấp ngày 19/05/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	17/6/2019		
312	Phạm Thị Nguyệt	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2017), giấy chứng nhận sàng lọc sơ sinh gói cơ bản (2022)	004814/BN-CCHN cấp ngày 09/10/2018	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	17/6/2019		
313	Trần Danh An	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001333/BN-CCHN cấp ngày 05/11/2021	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Phụ trách kỹ thuật viên	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
314	Nguyễn Thị Khuyên	Đại học kỹ thuật y học (2008)	000354/BN-CCHN cấp ngày 28/09/2012	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
315	Đàm Tân Giang	Đại học y học (2017); Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh cơ bản (2020)	001724/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2020	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (585/QĐ-BVSN)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (585/QĐ-BVSN)	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	12/10/2015		
316	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Xét nghiệm y học (2015), chứng chỉ GPE cơ bản (2024), chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2021), chứng chỉ kỹ thuật huyết thanh học nhóm máu I (2019)	04571/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
317	Phan Khắc Túng	Đại học xét nghiệm y học (2016)	04567/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
318	Châu Thị Năm	Đại học xét nghiệm y học (2013), chứng chỉ xét nghiệm sàng lọc sơ sinh cơ bản (2022)	04568/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
319	Đinh Văn Trăn	BSDK (2015); BSCKI Vi sinh y học (2023), chứng chỉ xét nghiệm y học cơ bản (2020), chứng chỉ tế bào tế chức (2025)	005588/BN-CCHN cấp ngày 16/11/2020	KSCB chuyên khoa Nhi, chuyên khoa vi sinh y học (Số 55/QĐ-BVSB ngày 17/01/2025); Kỹ thuật vùng phẫu tích tế bào máu ngoại vi; nhuộm máu; định nhóm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KSCB chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa Vi sinh y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/01/2017		
320	Nguyễn Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng (2016); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2024), chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (2021)	02704/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại trú	17/6/2019		
321	Lê Nho Khuê	Trung cấp điều dưỡng (2004), Đại học điều dưỡng (2012); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2021), chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn độ I (2017)	001054/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Trưởng khoa KSNK	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại trú	01/07/2015		
322	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023)	003807/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại trú	01/07/2015		
323	Nguyễn Thị Hạnh	Trung học điều dưỡng (2005); Đại học điều dưỡng (2018); Thạc sĩ điều dưỡng (2023), chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn sơ học (2016)	001273/BN-CCHN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng CTXH	Khoa Hỗ trợ tích cực nhi	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	

324	Nguyễn Thị Bắc	Y sĩ (1995), Giấy chứng nhận đào tạo y sĩ chuyển sang điều dưỡng trung học (2001)	004118/BN-CC/IN cấp ngày 09/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa Hồi sức tổng hợp	01/07/2015		
325	Lê Thị Việt Quỳnh	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ công tác xã hội trung bình viên và cơ sở y tế (2019)	00594/BN-CC/IN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực cấp cứu	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	
326	Hoàng Thị Kim Oanh	Trung cấp (2009); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020); chứng chỉ công tác xã hội trung bình viên (2024)	0002206/BN-CC/IN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa cấp cứu ban đầu nhà	01/06/2016		
327	Trần Thị Thu Hà	Trung cấp hộ sinh (2003), Đại học điều dưỡng (2014), Thạc sĩ điều dưỡng (2020)	001269/BN-CC/IN cấp ngày 03/06/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng- Dinh dưỡng/Ngoại nhi	01/07/2015		
328	Trương Thị Hương	Trung cấp hộ sinh (2005), Đại học điều dưỡng chuyên ngành sản sản (2014), chứng nhận giám chứng an toàn (2014), Chứng chỉ sư phạm y học cơ bản cấp giảng viên đào tạo liên tục (2016), Chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016), Chứng chỉ nhà hoạt động xã hội và KHHGD	0000269/BN-GP/IN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Phó phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng/Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
329	Nguyễn Thu Hương	Trung cấp điều dưỡng (2003); Đại học điều dưỡng (2014)	0002419/BN-CC/IN cấp ngày 22/05/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
330	Nguyễn Văn Thắng	BSDK (2008); BSCKI Nhi khoa (2015), BSCKII Nhi khoa (2019), chứng chỉ đánh hương về định giá chẩn đoán và can thiệp tri tư lý (2019)	0001522/BN-CC/IN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhi tổng hợp; Sản khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN, Phòng khám chuyên khoa nhi HanoiKids	
331	Nguyễn Thị Ngọc	Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa (2020)	005124/BN-CC/IN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
332	Vũ Tài Thanh Hiếu	BSDK (2011), BSCKI Nhi (2016), BSCKII Nhi khoa (2020), chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS khoa phụ sản, chứng chỉ tư vấn xét nghiệm và tái hướng virus (2016), chứng chỉ điều trị ARV (2017)	0001578/BN-CC/IN cấp ngày 06/11/2013	Bác sĩ KBCB bệnh Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB bệnh Nhi khoa	Phó trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Hồi sức tích cực cấp cứu; Sản khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
333	Nguyễn Danh Nam	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2014)	003720/BN-CC/IN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
334	Phạm Đức Trung	BSDK (2021); chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2020); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK trình độ cơ bản (2023)	006663/BN-CC/IN cấp ngày 05/01/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ:1253/QĐ-BVSNBNS2 ngày 26/9/2025	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 181/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
335	Trần Thị Ánh Nguyệt	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2023)	000077/BN-GP/IN cấp ngày 15/05/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 số 216/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
336	Đặng Thị Thu Hà	Bác sĩ y đa khoa (2017); Danh hương chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (2018); chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2025)	005461/BN-CC/IN cấp ngày 28/4/2023	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 số 185/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
337	Đào Thị Thu	BSDK (2021)	006901/BN-CC/IN cấp ngày 11/04/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 174/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
338	Đỗ Thị Đông	Bác sĩ y khoa (2022), chứng chỉ bác sĩ nhi khoa cơ bản (2023)	000051/BN-GP/IN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 165/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
339	Nguyễn Tài Ngà	BSDK (2022)	000013/BN-GP/IN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 171/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
340	Nguyễn Thị Thủy Linh	BSDK (2022)	000063/BN-GP/IN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 170/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
341	Nguyễn Thủy Giang	BSDK (2019), Bác sĩ nội trú BSCKI/Thạc sĩ nhi khoa (2022)	006606/BN-CC/IN cấp ngày 11/10/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 167/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
342	Nguyễn Tài Tâm	Đại học Điều dưỡng (2023)	000090/BN-GP/IN cấp ngày 21/05/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 205/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		

343	Nguyễn Thu Thu Huệ	Dai hoc Điều dưỡng (2022)	006533/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 195/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
344	Nguyễn Sơn Tùng	BSDK (2022), chứng chỉ một số bệnh lý truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2023)	000004/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nội; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	Ngày 06/02/2025 số 175/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
345	Đào Thị Ngọc Mai	Bác sĩ đa khoa (2022)	000008/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sản học, chăm sóc trước sinh và sơ sinh; Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	Ngày 06/02/2025 số 181/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
346	Nguyễn Quang Ý	BSDK (2021), chứng chỉ sửa chữa sản phụ khoa cơ bản (2022); chứng chỉ siêu âm tim thai từ cơ bản đến nâng cao (2024)	006564/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2023	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sản học, chăm sóc trước sinh và sơ sinh; Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	Ngày 06/02/2025 số 182/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
347	Nguyễn Thị Hương	BSDK (2022)	000248/BN-CCBN cấp ngày 19/11/2024	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Phụ, Ban khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	Ngày 06/02/2025 số 178/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
348	Đào Thị Sang	Dai hoc điều dưỡng (2022)	009119/BG-CCBN cấp ngày 23/08/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	Ngày 06/02/2025 số 204/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
349	Dương Thị Như Quỳnh	Dai hoc điều dưỡng (2023)	006659/BN-CCBN cấp ngày 05/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Ngày 06/02/2025 số 212/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
350	Nguyễn Thị Phúc	Dai hoc điều dưỡng (2023)	000129/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	Ngày 06/02/2025 số 202/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
351	Nguyễn Thanh Phương	Dai hoc lý thuyết hình ảnh y học (2023)	000252/BN-GPHN cấp ngày 19/11/2024	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 số 219/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
352	Hoàng Thị Hạnh	Dai hoc Điều dưỡng (2022)	039471/HNO-CCBN cấp ngày 08/11/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nội; Ban khám Nhi (PK ung thư nhi)	Ngày 06/02/2025 số 192/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
353	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Dai hoc điều dưỡng (2020)	006101/BN-CCBN cấp ngày 21/09/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	Ngày 06/02/2025 số 206/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
354	Nguyễn Thị Giang	BSDK (2021), chứng chỉ bác sĩ Nhi khoa cơ bản (2022)	006403/BN-CCBN cấp ngày 14/06/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 166/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
355	Lê Thị Hà	Dai hoc điều dưỡng (2023)	000141/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	Ngày 06/02/2025 số 191/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
356	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Dai hoc điều dưỡng (2023)	037959/HNO-CCBN cấp ngày 22/05/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Ngày 06/02/2025 số 213/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
357	Nguyễn Thị Ngọc	Dai hoc điều dưỡng (2022)	040245/HNO-CCBN cấp ngày 22/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nội; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 số 198/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
358	Phạm Việt Anh	BSDK (2022)	000114/BN-GPHN cấp ngày 26/06/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ, Ban khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 176/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
359	Hoàng Công Liễu	BSDK (2023), Giấy chứng nhận cấp cứu phụ khoa (2025)	000324/BN-GPHN cấp ngày 20/03/2025	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ, Ban khám Phụ sản (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 177/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
360	Đinh Văn Bình	BSDK (2021); BSN7/BSCK/THS Nhi khoa (2025)	000721/BG-GPHN cấp ngày 17/03/2025	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 30/03/2025 số 750/QĐ-BVSN ngày 30/03/2025		

361	Nguyễn Văn Cường	BSDK (2007), BSCKI phụ sản (2015); BSCKII Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2013); chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa (2014); chứng nhận tập huấn về tư vấn xét nghiệm HIV và hệ thống báo cáo lồng ghép DPLTMC & SKSS (2015); chứng chỉ phẫu thuật nội soi về sinh (2016); chứng chỉ phẫu thuật nội châu (2018); chứng chỉ hướng dẫn đánh giá và giám sát hỗ trợ chăm sóc thoát yếu bà mẹ, trẻ em trong và ngay sau đẻ (2017)	000144/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thạc sĩ sản khoa cấp 2 SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản đẻ, Bận khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	18/04/2025 số 459/QĐ-SYT (Bắt phải về TT-VT VP từ ngày 23/04/2025)	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Nguyễn Cường	
362	Nguyễn Thu Hương	Dại học điều dưỡng (2023)	000336/BN-GPHN cấp ngày 26/03/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 số 196/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
363	Nguyễn Thuý Hiền	Dại học điều dưỡng (2024)	000481/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng		Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 193/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
364	Nguyễn Hương Giang	Dại học điều dưỡng (2024)	000486/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 190/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
365	Nguyễn Quốc Quân	Bác sĩ đa khoa (2023)	000478/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 172/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
366	Trịnh Thị Ngọc Linh	Dại học xét nghiệm y học (2023)	000156/BN-GPHN cấp ngày 29/07/2024	Cử nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	Ngày 28/08/2025 số 1148/QĐ-BVSN ngày 28/08/2025		
367	Nguyễn Thị Ninh	Dại học điều dưỡng (2019)	001051/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025		
368	Đoàn Văn Hoàn	Bác sĩ đa khoa (2023)	001127/BN-GPHN cấp ngày 28/01/2026	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hình nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	Ngày 06/02/2025 số 168/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
369	Tô Thị Thảo	Cử nhân dinh dưỡng (2020)	000310/BN-GPHN cấp ngày 10/03/2025	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 31/03/2023 QĐ số 365/QĐ-BVSN		
370	Lê Thị Vân	Cử nhân dinh dưỡng (2024)	001266/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 222/QĐ-BVSN		
371	Nguyễn Thị Hải Yến	Cử nhân dinh dưỡng (2022)	001265/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 223/QĐ-BVSN		
372	Nguyễn Thị Lor	Dại học điều dưỡng cấp (2019)	001560/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 06/02/2025 QĐ 215/QĐ-BVSN		
373	Đặng Thu An	Dại học điều dưỡng (2024)	001547/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 QĐ 188/QĐ-BVSN		
374	Nguyễn Thị Văn Anh	Dại học điều dưỡng (2020)	001561/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 189/QĐ-BVSN		
375	Nguyễn Hữu Yên	Dại học điều dưỡng (2023)	001559/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 210/QĐ-BVSN		
376	Trần Tài Tuyên	Dại học điều dưỡng (2023)	001144/BN-GPHN cấp ngày 5/2/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ 209/QĐ-BVSN		
377	Nguyễn Thị Hiền	Dại học bổ sung (2021)	001596/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Hỗ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 QĐ		

378	Trần Thị Quyên	Dai học điều dưỡng (2024)	001397/BN-GPHN cấp ngày 5/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 203/QĐ-BVSN		
379	Nguyễn Thị Trang	Dai học điều dưỡng (2023)	001600/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ207/QĐ-BVSN		
380	Nguyễn Thị Anh	Điều dưỡng sản phụ khoa (2022)	001602/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sản học, chăm sóc trước sinh và sơ sinh	Ngày 06/02/2025 QĐ 214/QĐ-BVSN		
381	Nguyễn Thái Sơn	BSDK (2023)	010521/HN-GPHN cấp ngày 13/5/2026	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 173/QĐ-BVSN		
382	Nguyễn Thu Dung	BNDK (2022); BSNT/BSCKI/Thạc sĩ Nhi khoa (2026)	001573/BN-GPHN cấp ngày 4/5/2026	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	QĐ 578/QĐ-BVSNBS2 ngày 28/5/2026		
383	Nguyễn Thị Sang	Dai học điều dưỡng (2023)	001671/BN-GPHN cấp ngày 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 06/02/2025 QĐ 217/QĐ-BVSN		
384	Nguyễn Văn Tuấn	Dai học điều dưỡng (2022)	001656/BN-GPHN cấp ngày 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ		
385	Vũ Bích Ngọc	Dai học điều dưỡng (2024)	001612/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 QĐ		
386	Nguyễn Thị Mai	Dai học điều dưỡng (2024)	001611/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ		
387	Thần Thị Yến	Dai học với nghiệm (2015)	006886/BG-CCHN cấp ngày 22/6/2018	Cư nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cư nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm ung thư- Giải phẫu bệnh	Ngày 12/6/2026 QĐ 633/QĐ-BVSNBS2		
388	Nguyễn Thu Nhân	Dai học điều dưỡng (2024)	001690/BN-GPHN cấp ngày 8/6/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi, Bệnh Khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 QĐ		
389	Nguyễn Thị Hoa	Dai học điều dưỡng (2023)	001695/BN-GPHN cấp ngày 8/6/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi, (Bệnh Khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 QĐ		
390	Nguyễn Thị Hậu	Dai học điều dưỡng gây mê (2024)	001598/BN-GPHN cấp ngày 08/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Ngày 06/02/2025 QĐ		
391	Trần Lê Thụy	BSYK (2024)	001757/BN-GPHN cấp ngày 30/06/2026	Bác sĩ Y khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB Y khoa	Không	Khoa sản đẻ	Ngày 06/02/2025 QĐ		
392	Nguyễn Văn Chung	BSYK(2023)	001762/BN-GPHN cấp ngày 30/06/2026	Bác sĩ Y khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB Y khoa	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 QĐ		
393	Nguyễn Văn Huy	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	001153/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	KBCB Chuyên khoa CDHA	Từ 13h đến 16h30 thứ 3,5	Bác sĩ KBCB chuyên khoa CDHA	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	15/9/2026	Bệnh viện Đa khoa (Tế Ninh) số 2	
394	Nguyễn Công Hùng	BSDK (2001); Thạc sĩ (2013); BSCKI Ngoại (2016)	001168/BN-CCHN cấp ngày 10/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu,Nhi	01/07/2015	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Hùng	
395	Phạm Văn Dự	BSNT Ngoại nhi (2015); BSCKI Ngoại khoa (2017); BSCKI Ngoại (2020), chứng chỉ phẫu thuật nội soi nhi khoa cơ bản (2017), chứng chỉ chỉnh hình nhi sơ sinh (2020)	04769/BN-CCHN cấp ngày 28/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa phẫu thuật khoa	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu,Nhi	01/01/2016	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Dự	

396	Phạm Đăng Quang	BSDK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng nhân kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK (2018)	003958/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên sản phụ khoa; chứng nhân kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ, Bào Khâm Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khâm bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
397	Hà Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2015); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nhà khoa (2022)	04572/BN-CCBN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khâm bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi;	03/01/2017		Thay đổi khoa công tác
398	Nguyễn Thị Thanh Hải	Trung cấp điều dưỡng (2012); Cao đẳng điều dưỡng (2019); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa tại mũi họng (2022)	001110/BN-CCBN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng; Thực hiện CMBBS theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khâm bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi; Khoa Liên chuyên khoa	01/05/2019		Thay đổi khoa công tác

B. SỔ THỎI VIỆC

- Sở Y tế, Phòng NVY (ĐX),
- Lưu: VT KHTH.

